

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **189/2023/HS-ST**

Ngày: 12/9/2023.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đinh Xuân Dậu

2. Ông Đặng Quang Hoạch

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Sùng A Tình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 166/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 199/2023/HPT-QĐ ngày 22/8/2023, đối với bị cáo:

Triệu Tuấn A, sinh năm 1997. Tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Thiên chúa. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Triệu Thanh N, sinh năm 1969 và bà Vũ Thị L, sinh năm 1973. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con út trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Hồ Thị Thúy V, sinh năm 1999 và chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

**- Bị hại:**

1/ Bà Cao Thị VI, sinh năm 1976.

Địa chỉ: [Ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai](#).

\* *Người đại diện hợp pháp của bà V1*: Ông [Hoàng Việt T](#), sinh năm 1972 (Chồng bà [V1](#) - Có mặt)

Địa chỉ: [Ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai](#).

\* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà V1*: Luật sư [Nguyễn Văn H](#) – Thuộc [Đoàn Luật sư Thành phố H](#). (Có mặt)

2/ Bà [Nguyễn Thị L1](#), sinh năm 1968.

Địa chỉ: [Ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai](#). (Vắng mặt)

\* *Bị đơn dân sự*: Ông [Nguyễn Ngọc H1](#), sinh năm 1972.

Địa chỉ: [Tổ B, khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai](#). (Vắng mặt)

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[Triệu Tuấn A](#) (có Giấy phép lái xe hạng C do [Sở G](#) cấp ngày 04/12/2020, có giá trị đến ngày 04/12/2025) là lái xe thuê cho anh [Nguyễn Ngọc H1](#), sinh năm 1972, cư trú tại: [xã V, huyện V, tỉnh Đồng Nai](#), anh [H1](#) là chủ sở hữu và đứng tên trên Chứng nhận đăng ký xe ô tô con hiệu TOYOTA, biển số 60A-123.41.

Khoảng 05 giờ 57 phút ngày 19/9/2022, [Triệu Tuấn A](#) được anh [H1](#) giao điều khiển xe ô tô biển số 60A-123.41 chở 01 hành khách đi từ [huyện V đi thành phố T](#). Khi đi đến Km 04+500, [đường Đ, ấp S, xã B, huyện T](#) do [Triệu Tuấn A](#) ngủ gật, không chú ý quan sát, không làm chủ tay lái nên đã để xe ô tô biển số 60A-123.41 lao qua lề đường phía bên trái khiến đầu xe va đụng vào người bà [Cao Thị V1](#), sinh năm 1976 đang đứng quét rác trước cửa nhà làm bà [V1](#) ngã xuống đất bị thương nặng, xe ô tô biển số 60A-123.41 tiếp tục va đụng làm sập mái hiên của 03 kiốt và hư hỏng 01 bảng quảng cáo trước nhà [số A, ấp S, xã B, huyện T](#) do bà [Nguyễn Thị L1](#) làm chủ sở hữu và làm gãy cột VNPT số 72 của [Trung tâm V2](#) rồi xe ô tô mới dừng lại. Bà [Cao Thị V1](#) được đưa đi cấp cứu, điều trị tại [Bệnh viện Đ](#) sau đó chuyển đến [Bệnh viện C, TP ., Bệnh viện P](#) điều trị. Đến ngày 01/11/2022 xuất viện với tình trạng thương tích: “Dập não, máu tụ dưới màng cứng bán cầu não phải; Gãy xương thùyên đốt bàn ngón 3 chân trái”.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện như sau:

"Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là đoạn đường cong được rải nhựa bằng phẳng, đường rộng 10m chia hai chiều xe chạy, mỗi bên rộng 5m, xung quanh là khu vực dân cư.

(1) Xe ô tô biển số 60A-123.41.

(2) Căn nhà [số A](#)

(3) Cột VNPT số 72

Điểm mốc là cột VNPT số 72, mép đường chuẩn là lề phải hướng QL1 đi [V](#).

Số (1) Xe ô tô biển số 60A-123.41 dừng trong lề đường phải trước sân nhà [số A](#), đầu xe hướng ra mặt đường, tâm trục trước bánh xe bên phải cách lề chuẩn 1,7m; tâm trục sau bánh xe bên phải cách lề chuẩn 4,1m.

Số (2) Căn nhà [số A](#) có chiều ngang 30m, phía trước có 3 ki ốt dùng để buôn bán, có các cột chống mái hiên ki ốt đã bị gãy, mái hiên đã bị sập, biển quảng cáo bị hư hỏng.

Số (3) Cột VNPT số 72 xác định điểm mốc bị gãy, chân cột cách tâm trục trước bánh xe ô tô bên phải là 0,5m".

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0120/TgT/2023 ngày 21/02/2023 của [Trung tâm P1](#) kết luận đối với thương tích của bà [Cao Thị V1](#) như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương chấn thương sọ não đã được phẫu thuật điều trị và dẫn lưu não thất hiện để lại di chứng sống kiểu thực vật. Gãy xương bàn 1,5 bàn chân trái.

2. Kết luận:

- Tổn thương chấn thương sọ não đã được phẫu thuật điều trị và dẫn lưu não thất hiện để lại di chứng sống kiểu thực vật. Tỷ lệ: 99%

- Tổn thương gãy xương bàn 1,5 bàn chân trái. Tỷ lệ: 0,6%

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng [Bộ Y](#) Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân [Cao Thị V1](#)-1976 áp dụng theo phương pháp cộng lại tại thông tư là: 99% (Chín mươi chín phần trăm)".

- Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 08/3/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng hình sự [huyện T](#) kết luận như sau: “Tổng giá trị tài sản được thẩm định trong vụ: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ xảy ra ngày 19/9/2022 tại Km04+500, [đường Đ, ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai](#) là 60.000.000 đồng”.

**\* Về vật chứng:**

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota biển số 60A-123.41, số máy: 2KD7865491, số khung: 69G994001753; Chứng nhận đăng ký xe; Chứng nhận kiểm định ATKTT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe 60A-123.41, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 750187020004 mang tên [Triệu Tuấn A](#) (chuyển theo hồ sơ vụ án), đề nghị trả lại cho bị cáo.

**\* Về dân sự:**

- Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, [Triệu Tuấn A](#) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bà [Nguyễn Thị L1](#) 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) để chi phí

sửa chữa kiot khắc phục hậu quả, bà [L1](#) đã nhận tiền và tự sửa chữa 03 mái hiện ki ốt, bảng quảng cáo đồng thời cam kết bãi nại, không có yêu cầu gì khác.

- Đối với cột VNPT số 72 do [Trung tâm V2](#) quản lý, hiện không còn giá trị sử dụng và trong thời gian đang phá bỏ nên [Trung tâm V2](#) tự nguyện cam kết không yêu cầu bồi thường và đã có đơn bãi nại cho [Triệu Tuấn A](#).

- Trong quá trình điều tra, anh [Nguyễn Ngọc H1](#) đã tự nguyện bồi thường cho bà [Cao Thị V1](#) 440.000.000 đồng (bốn trăm bốn mươi triệu đồng), [Triệu Tuấn A](#) đã tự nguyện bồi thường cho bà [Cao Thị V1](#) 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng) để chi phí điều trị thương tích. Đại diện theo pháp luật của bà [Cao Thị V1](#) đã cam kết không yêu cầu gì khác về phần dân sự của vụ án. Tại phiên tòa, ông [Hoàng Viết T](#) đề nghị bị cáo bồi thường thêm chi phí điều trị cho bà [V1](#) số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường cho bà [V1](#) số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

- Tại cáo trạng số: 172/CT/VKS-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố [Triệu Tuấn A](#) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

\* Ý kiến của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà [V1](#): Thống nhất với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến gì thêm.

- Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong phần bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện T](#), Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân [huyện T](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, tội danh và áp dụng điều luật:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 6 giờ 15 phút ngày 19/9/2022, tại Km 04+500, [đường Đ thuộc ấp S, xã B, huyện T](#), [Triệu Tuấn A](#) điều khiển xe ô tô biển số 60A-123.41 không chú ý quan sát, không làm chủ tay lái nên xe ô tô biển số 60A-123.41 lao qua lề đường phía bên trái khiến đầu xe va đập vào người bà [Cao Thị V1](#) làm bà [V1](#) ngã xuống đất bị thương nặng, xe ô tô biển số 60A-123.41 tiếp tục va đập làm sập mái hiên của 03 kiốt và hư hỏng 01 bảng quảng cáo trước nhà [số A, ấp S, xã B, huyện T](#) do bà [Nguyễn Thị L1](#) làm chủ sở hữu và làm gãy cột VNPT số 72 của [Trung tâm V2](#). Hậu quả vụ tai nạn làm cho bà [V1](#) bị thương tích 99%, tài sản bị thiệt hại là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của bị hại, đại diện bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

#### [3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi cuỗm bò cao laø nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, làm thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại nơi công cộng. Bò cao laø người đã trưởng thành, có giấy phép lái xe theo quy định nên có nghĩa vụ phải nắm vững kiến thức về việc điều khiển phương tiện giao thông an toàn không được lơ đãng, không chú ý quan sát, không làm chủ tay lái nên xe ô tô biển số 60A-123.41 lao qua lề đường phía bên trái va đập vào người bà [Cao Thị V1](#) gây thương tích 99%, tiếp tục va đập làm sập mái hiên của 03 kiốt và hư hỏng 01 bảng quảng cáo do bà [Nguyễn Thị L1](#) làm chủ sở hữu gây thiệt hại 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Vì vậy, bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

#### [4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và được ông [T](#), bà [L1](#) làm đơn bãi nại; bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b; s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho bà [V1](#) 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), bà [L1](#) 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Bà [L1](#), ông [T](#) không có yêu cầu gì thêm. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông [T](#) đề nghị bị cáo bồi thường thêm chi phí điều trị cho bà [V1](#) số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng). Bị cáo đồng ý bồi thường, do đó ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bà [V1](#) số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota biển số 60A-123.41, số máy: 2KD7865491, số khung: 69G994001753; Chứng nhận đăng ký xe; Chứng nhận kiểm định ATKTK và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe 60A-123.41, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng C số 750187020004 mang tên [Triệu Tuấn A](#), trả lại cho bị cáo [A](#).

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà [V1](#) tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh và hình phạt:** Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo [Triệu Tuấn A](#) phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

**Xử phạt:** [Triệu Tuấn A](#) **01 (một) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại 01 (một) giấy phép lái xe hạng C số 750187020004 mang tên [Triệu Tuấn A](#) ngay sau khi tuyên án.

**3. Về bồi thường dân sự:** Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo bồi thường cho bà [Cao Thi V1](#) số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**2. Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, ông [Hoàng Việt T](#) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà [Nguyễn Thị L1](#), ông [Nguyễn Ngọc H1](#) vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Trảng Bom;
- Công an H. Trảng Bom;
- THADS H. Trảng Bom;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mỹ Hạnh**

